

Số: 12 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng
với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý
trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản; phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản; phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 06/TTr-SXD ngày 09 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Xây dựng;
 - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
 - Báo Bạc Liêu, Đài PT-TH tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - TP, PTP, CV VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CH, MT (QĐ 01) *VP*
- (kèm 03 Biểu mẫu)

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI CHỦ TỊCH



VP

Vương Phương Nam

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Việc tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và của Thanh tra Sở Xây dựng phải thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt 01 lần.

- Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

- Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

3. Hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời và phải đình chỉ ngay để xử lý. Việc xử lý phải kiên quyết, chủ động, đúng quy định pháp luật nhằm hạn chế tối đa việc cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp được tiến hành theo nguyên tắc sau:

1. Phải tuân thủ các quy trình, thủ tục đúng quy định của pháp luật.
2. Mọi biện pháp xử lý hoặc ý kiến đề xuất xử lý phải được các thành viên bàn bạc, dân chủ, công khai, đặc biệt phải có sự thống nhất giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.
3. Trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì thì Thanh tra chuyên ngành các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan phối hợp hoặc ngược lại.
4. Nội dung công việc phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp và tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng. Thống nhất theo thẩm quyền xử lý, tránh sơ hở, chồng chéo, đùn đẩy công việc. Bảo đảm tính khách quan, chính xác, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ trì tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.
3. Thực hiện chức năng và nhiệm vụ cụ thể sau:

Trình Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp xã. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng; thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 2, Điều 46, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 73, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”.

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép.

Thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ đến chính quyền địa phương các cấp về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện xử lý các bước tiếp theo theo thẩm quyền. Theo dõi các trường hợp vi phạm đã thông báo để

địa phương xử lý, nếu công trình vẫn tiếp tục thi công xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng thì sẽ tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng để xem xét, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm theo quy định.

Tổng hợp tình hình xử lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh trình Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo Quy chế này (mẫu số 3).

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực xây dựng theo thẩm quyền.

5. Hàng tháng tổ chức họp giao ban với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các phòng chuyên môn để đánh giá tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra; trao đổi về công việc chuyên môn, áp dụng đồng bộ và thống nhất nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng của toàn bộ công trình, nhà ở trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (kể cả các khu quy hoạch đã được phê duyệt).

2. Thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 38, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 77, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”.

3. Xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và những công chức được phân công quản lý trật tự xây dựng đô thị để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời theo quy định.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng chuyên môn trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của cấp có thẩm quyền, kể cả quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình.

5. Chỉ đạo phòng chuyên môn tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo về Thanh tra Sở Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo Quy chế này (mẫu số 2).

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức kiểm tra các công trình xây dựng và nhà ở đang thi công trên địa bàn mình phụ trách.

2. Có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, phối hợp với cơ quan quản lý trật tự huyện, thành phố. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn phụ trách theo thẩm quyền quy định.

3. Thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Điều 38, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 76, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải lập thủ tục và chuyển ngay hồ sơ vi phạm hành chính cho cấp có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định (*không quá 03 ngày kể từ ngày biên bản vi phạm hành chính được lập*).

4. Triển khai thực hiện nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của cấp có thẩm quyền, kể cả quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình. Đối với các trường hợp vi phạm đã hết thời hạn quy định tại Điều 73, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì báo cáo người có thẩm quyền ban hành các bước xử lý tiếp theo theo quy định. Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có trách nhiệm tổ chức các biện pháp ngăn chặn, không để công trình vi phạm tiếp tục thi công và hoàn thiện. Nếu để xảy ra thì hoàn toàn chịu trách nhiệm.

6. Xử lý việc bồi thường thiệt hại, trường hợp các công trình xây dựng gây lún, nứt, hư hỏng công trình lân cận (*bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật*); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng.

7. Xử lý cán bộ được phân công quản lý trật tự xây dựng đô thị để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời, có biểu hiện dung túng, bao che cho hành vi vi phạm.

8. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo về cơ quan quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và Thanh tra Sở Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo quy chế này (*mẫu số 1*).

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan

1. Kho bạc Nhà nước tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thu tiền phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc khấu trừ tiền thanh toán qua Kho bạc Nhà nước của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện

cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự nguyện chấp hành.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện việc khấu trừ tiền gửi từ tài khoản của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp và Thanh tra Sở Xây dựng khi có yêu cầu, theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ “*quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

3. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp với người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính cùng cấp và các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng định giá để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt và tổ chức bán đấu giá theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét khi cấp giấy chứng nhận liên quan đến quyền sở hữu công trình của tổ chức; trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng minh quyền sở hữu tài sản thì lấy ý kiến cụ thể bằng văn bản của Sở Xây dựng về công trình xây dựng đó.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc phát hiện, phòng ngừa, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng; thực hiện các yêu cầu trong quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc quy định về phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng tại Thông tư Liên tịch số 04/2007/TTLT-BXD-BCA ngày 07 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an. Trường hợp cần thiết thì xem xét tạm dừng việc đăng ký tạm trú, thường trú cho các cá nhân, hộ gia đình theo đúng quy định đối với địa chỉ có công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng và bị buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm theo quy định.

b) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc chủ động phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

7. Ban Dân tộc và Tôn giáo (*cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo tại địa phương*) có trách nhiệm phối hợp cùng cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trên

địa bàn kiểm tra các công trình xây dựng vi phạm, có dấu hiệu về tôn giáo tín ngưỡng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xử lý vi phạm hành chính mà dung túng, bao che không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng với hành vi sai phạm, không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan khi nhận được văn bản yêu cầu phối hợp của cơ quan xử lý vi phạm trật tự xây dựng, tùy theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 10. Giám đốc Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai và phối hợp thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Phương Nam

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Việc tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và của Thanh tra Sở Xây dựng phải thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt 01 lần.

- Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

- Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

3. Hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời và phải đình chỉ ngay để xử lý. Việc xử lý phải kiên quyết, chủ động, đúng quy định pháp luật nhằm hạn chế tối đa việc cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp được tiến hành theo nguyên tắc sau:

1. Phải tuân thủ các quy trình, thủ tục đúng quy định của pháp luật.
2. Mọi biện pháp xử lý hoặc ý kiến đề xuất xử lý phải được các thành viên bàn bạc, dân chủ, công khai, đặc biệt phải có sự thống nhất giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.
3. Trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì thì Thanh tra chuyên ngành các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan phối hợp hoặc ngược lại.
4. Nội dung công việc phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp và tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng. Thống nhất theo thẩm quyền xử lý, tránh sơ hở, chông chéo, đùn đẩy công việc. Bảo đảm tính khách quan, chính xác, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ trì tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.
3. Thực hiện chức năng và nhiệm vụ cụ thể sau:

Trình Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp xã. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng; thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 2, Điều 46, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 73, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”.

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép.

Thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ đến chính quyền địa phương các cấp về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện xử lý các bước tiếp theo theo thẩm quyền. Theo dõi các trường hợp vi phạm đã thông báo để

địa phương xử lý, nếu công trình vẫn tiếp tục thi công xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng thì sẽ tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng để xem xét, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm theo quy định.

Tổng hợp tình hình xử lý trật tự xây dựng trên địa bàn tình hình Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo Quy chế này (mẫu số 3).

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực xây dựng theo thẩm quyền.

5. Hàng tháng tổ chức họp giao ban với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các phòng chuyên môn để đánh giá tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra; trao đổi về công việc chuyên môn, áp dụng đồng bộ và thống nhất nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng của toàn bộ công trình, nhà ở trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (kể cả các khu quy hoạch đã được phê duyệt).

2. Thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 38, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 77, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”.

3. Xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và những công chức được phân công quản lý trật tự xây dựng đô thị để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời theo quy định.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng chuyên môn trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của cấp có thẩm quyền, kể cả quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình.

5. Chỉ đạo phòng chuyên môn tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo về Thanh tra Sở Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo Quy chế này (mẫu số 2).

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức kiểm tra các công trình xây dựng và nhà ở đang thi công trên địa bàn mình phụ trách.

2. Có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, phối hợp với cơ quan quản lý trật tự huyện, thành phố. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn phụ trách theo thẩm quyền quy định.

3. Thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Điều 38, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 76, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở*”. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải lập thủ tục và chuyển ngay hồ sơ vi phạm hành chính cho cấp có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định (*không quá 03 ngày kể từ ngày biên bản vi phạm hành chính được lập*).

4. Triển khai thực hiện nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của cấp có thẩm quyền, kể cả quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình. Đối với các trường hợp vi phạm đã hết thời hạn quy định tại Điều 73, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì báo cáo người có thẩm quyền ban hành các bước xử lý tiếp theo theo quy định. Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có trách nhiệm tổ chức các biện pháp ngăn chặn, không để công trình vi phạm tiếp tục thi công và hoàn thiện. Nếu để xảy ra thì hoàn toàn chịu trách nhiệm.

6. Xử lý việc bồi thường thiệt hại, trường hợp các công trình xây dựng gây lún, nứt, hư hỏng công trình lân cận (*bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật*); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng.

7. Xử lý cán bộ được phân công quản lý trật tự xây dựng đô thị để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời, có biểu hiện dung túng, bao che cho hành vi vi phạm.

8. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo về cơ quan quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và Thanh tra Sở Xây dựng theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo thực hiện theo biểu mẫu kèm theo quy chế này (*mẫu số 1*).

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan

1. Kho bạc Nhà nước tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thu tiền phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc khấu trừ tiền thanh toán qua Kho bạc Nhà nước của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện

cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự nguyện chấp hành.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện việc khấu trừ tiền gửi từ tài khoản của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp và Thanh tra Sở Xây dựng khi có yêu cầu, theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ “*quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

3. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp với người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính cùng cấp và các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng định giá để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt và tổ chức bán đấu giá theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét khi cấp giấy chứng nhận liên quan đến quyền sở hữu công trình của tổ chức; trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng minh quyền sở hữu tài sản thì lấy ý kiến cụ thể bằng văn bản của Sở Xây dựng về công trình xây dựng đó.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc phát hiện, phòng ngừa, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng; thực hiện các yêu cầu trong quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc quy định về phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng tại Thông tư Liên tịch số 04/2007/TTLT-BXD-BCA ngày 07 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an. Trường hợp cần thiết thì xem xét tạm dừng việc đăng ký tạm trú, thường trú cho các cá nhân, hộ gia đình theo đúng quy định đối với địa chỉ có công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng và bị buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm theo quy định.

b) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc chủ động phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

7. Ban Dân tộc và Tôn giáo (*cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo tại địa phương*) có trách nhiệm phối hợp cùng cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trên

địa bàn kiểm tra các công trình xây dựng vi phạm, có dấu hiệu về tôn giáo tín ngưỡng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xử lý vi phạm hành chính mà dung túng, bao che không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng với hành vi sai phạm, không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan khi nhận được văn bản yêu cầu phối hợp của cơ quan xử lý vi phạm trật tự xây dựng, tùy theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 10. Giám đốc Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai và phối hợp thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Phương Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN...)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Phường, xã, huyện, thành phố	Lập biên bản				Kết quả xử lý				Thực hiện quyết định xử phạt				Ghi chú
		TS (vụ)	Sai phép (vụ)	Không phép (vụ)	Vi phạm khác (vụ)	Phạt tiền (đồng/ số vụ)	Tịch thu tang vật (vụ)	Tước giấy phép xây dựng (vụ)	Buộc phá dỡ (vụ)	Số tiền phạt đã nộp (vụ)	Số vụ tự phá dỡ (vụ)	Số vụ cưỡng chế phá dỡ (vụ)	Số vụ tồn đọng	

Nơi nhận:

- Phòng chuyên môn cấp huyện (b/c);
- Thanh tra Sở (b/c).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND HUYỆN (TP)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UB.

Bạc Liêu, ngày.....tháng năm 201...

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố (tháng, quý, năm)

I. Tình hình chung

Nêu đặc điểm, tình hình chung, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên, Thanh tra Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; việc tổ chức triển khai công tác quản lý trật tự xây dựng; những hoạt động điển hình, xử lý điển hình, thuận lợi, khó khăn.

II. Công tác kiểm tra, xử lý

1. Kết quả kiểm tra, xử phạt (đính kèm theo mẫu số 1)

2. Danh sách các vụ xây dựng trái phép còn tồn đọng:.....
vụ trên địa bàn chưa cưỡng chế phá dỡ:

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

III. Những đề xuất và kiến nghị

Đánh giá về hoạt động trong kỳ báo cáo, nhận xét về các địa bàn khác (nếu có), những đề xuất để tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị, ...

Nơi nhận:

- HĐND, UBND cấp trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu...

CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

(ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH BẠC LIÊU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-TTXD

Bạc Liêu, ngày.....tháng năm 201...

BÁO CÁO

Công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (quý, sáu tháng, năm)

I. Tình hình chung

Nêu đặc điểm, tình hình chung, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra Bộ Xây dựng về công tác thanh tra xây dựng trên địa bàn; việc tổ chức triển khai chương trình công tác thanh tra; những hoạt động điển hình, xử lý điển hình, thuận lợi, khó khăn.

II. Tổng hợp kết quả công tác thanh tra

1. Kết quả kiểm tra xử lý (kèm theo mẫu số 1).

Nêu một vài vụ vi phạm điển hình (đã có quyết định xử phạt nhưng đối tượng vi phạm hành chính chưa thực hiện theo quyết định xử phạt hoặc đã lập biên bản nhưng chưa ra được quyết định xử phạt)

2. Kết quả thanh tra dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn

Nêu rõ tên dự án đã thanh tra, kết quả thanh tra, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kết quả xử lý sau thanh tra.

3. Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư:

- Lướt người:

- Số đơn đã nhận:

b) Kết quả giải quyết:

- Đơn tố cáo:...đơn; trong đó:

+ Thuộc thẩm quyền:...đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền:...đơn

Nêu một số vụ việc điển hình:...

- Đơn khiếu nại:...đơn; trong đó:

+ Thuộc thẩm quyền:...đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền:...đơn

c) Số đơn tồn đọng:...đơn. Lý do:.....

Nêu một số vụ việc điển hình.....

4. Lực lượng Thanh tra Xây dựng:

Tổng số:...người; trong đó:

Số trong biên chế:...người;

Số hợp đồng:...người.

III. Những đề xuất và kiến nghị

Đánh giá về hoạt động trong kỳ báo cáo.

Những đề xuất để tháo gỡ vướng mắc.

Những kiến nghị...

IV. Nhiệm vụ (quý, sáu tháng, năm sau)

Nêu ngắn gọn công tác kỳ tới và định hướng công tác tiếp theo.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Xây dựng;
- Thanh tra Xây dựng;
- Lưu...

GIÁM ĐỐC